Nếu bạn tin vào câu ngạn ngữ cổ **"phải mất tiền mới làm ra tiền"** thì hẳn bạn sẽ nắm bắt được bản chất của dòng tiền và ý nghĩa của nó với một công ty. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho thấy cách thức công ty sử dụng tiền mặt (dòng tiền ra) và nguồn gốc tiền mặt (dòng tiền vào).

Chúng ta biết rằng khả năng sinh lời của công ty thường được thể hiện bởi thu nhập ròng- đây là một chỉ số đánh giá đầu tư quan trọng. Khi đánh giá hiệu quả hoạt động tổng thể của công ty, nhiều người nghĩ ngay đến thu nhập ròng. Tuy nhiên, mặc dù kế toán dồn tích cung cấp cơ sở cho việc khớp doanh thu với chi phí, hệ thống này không thực sự phản ánh giá trị công ty đã nhận được từ lợi nhuận trong hệ thống này. Điều này tạo nên sự khác biệt căn bản. Trong bài viết này, chúng ta cùng tìm hiểu xem một cái báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ phản ánh những thông tin hữu ích gì về doanh nghiệp cũng như cách để tìm thấy những thông tin này.

**Sự khác biệt giữa thu nhập và tiền mặt**

Trong một bài báo vào tháng Tám năm 1995 của tờ Individual Investor, Jonathan Moreland đưa ra bản đánh giá rất cô đọng về sự khác biệt giữa thu nhập và tiền mặt. Ông nói rằng "tính thanh khoản của công ty cũng quan trọng như khả năng sinh lời của nó" bởi chỉ số này cho biết liệu công ty có đủ tiền để hoàn thành nghĩa vụ nợ của mình hay không. Và xét cho cùng, công ty sẽ bị phá sản nếu không thể trả được các hóa đơn, chứ không phải vì không có lợi nhuận. Ngày nay, đây là điều hiển nhiên. Vậy mà nhiều nhà đầu tư vẫn thường bỏ qua nó. Bằng cách nào ư? Bằng cách chỉ nhìn vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chứ không phải là báo cáo lưu chuyển tiền tệ."

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ có ba phần riêng biệt, mỗi phần là một hoạt động đặc thù - hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính. Đối với nhà đầu tư ít kinh nghiệm, sẽ dễ dàng hơn để hiểu được ý nghĩa của một báo cáo lưu chuyển tiền tệ khi sử dụng các chú thích tài khoản, tức là mô tả và tiêu chuẩn hóa các thuật ngữ và các định dạng trình bày được sử dụng bởi tất cả các công ty:

**Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh:** Đây là nguồn cốt yếu sinh ra tiền mặt cho công ty và cũng là lượng tiền mặt mà bản thân công ty kiếm được chứ không phải các khoản vốn đến từ hoạt động đầu tư và tài chính bên ngoài. Trong phần này của báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thu nhập ròng (trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) sẽ được điều chỉnh theo các khoản phí không dùng tiền mặt và sự thay đổi của các tài khoản vốn lưu động - tài sản và nợ từ hoạt động trong bảng cân đối kế toán thời điểm hiện tại.

**Dòng tiền từ hoạt động đầu tư:** Phần lớn các giao dịch đầu tư đều tạo ra dòng tiền âm (dòng tiền đi ra), chẳng hạn như chi phí vốn cho tài sản, máy móc thiết bị, mua lại doanh nghiệp và mua chứng khoán đầu tư. Còn ngược lại dòng tiền vào đến từ việc bán tài sản, bán công ty và bán chứng khoán đầu tư. Đối với các nhà đầu tư, các mục quan trọng nhất trong phần này là chi phí vốn (sẽ được giải thích sau). Ta thường giả định rằng chi phí này là một điều cần thiết cơ bản để đảm bảo sự duy trì và bổ sung cho tài sản vật chất của công ty nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh hiệu quả và tăng khả năng cạnh tranh .

**Dòng tiền từ hoạt động tài chính:** Phần này đề cập đến nợ và các giao dịch vốn chủ sở hữu. Các công ty phải liên tục vay và trả nợ. Việc phát hành chứng khoán ít xảy ra hơn. Ở đây, một lần nữa, các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư vì mục đích thu nhập thì thứ quan trong nhất với họ là cổ tức được trả bằng tiền mặt . Và các công ty thường phải cho cổ đông cổ tức bằng tiền mặt chứ không phải lợi nhuận

**Một phương pháp đơn giản để phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Dòng tiền của công ty có thể được định nghĩa là con số xuất hiện trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ dưới dạng giá trị thực của tiền mặt từ hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, không có định nghĩa chung nào cho cái gọi là dòng tiền của công ty. Ví dụ, nhiều chuyên gia tài chính coi dòng tiền của công ty là tổng thu nhập ròng và khấu hao (chi phí không dùng tiền mặt trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh). Mặc dù thường sát với con số dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh nhưng cách tính tắt này có thể dẫn đến nhiều sai sót vì vậy các nhà đầu tư nên gắn bó với con số dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh.

Phân tích dòng tiền thường sử dụng một vài tỷ số khác nhau và các tỷ số sau đây là xuất phát điểm phù hợp để nhà đầu tư đo lường chất lượng đầu tư của dòng tiền của một công ty:

**Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:** tỷ số này là tỷ lệ phần trăm của dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của một công ty so với doanh số bán hàng thuần, hoặc doanh thu (từ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) của nó. Nó cho chúng ta biết ta nhận được bao nhiêu đồng trên một đồng doanh số bán hàng.

Không có một tỷ lệ phần trăm chính xác nào để tham chiếu, nhưng rõ ràng, tỉ lệ này càng cao càng tốt. Cũng cần lưu ý rằng tỷ số này trong các công ty sẽ khác với tỷ số trung bình của ngành. Nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến lịch sử của chỉ số này để phát hiện ra những sai khác đáng kể so với dòng tiền trung bình của công ty/doanh thu cũng như so sánh chỉ số này của công ty với các công ty trong ngành. Ngoài ra, cần theo dõi xem khi doanh thu tăng thì dòng tiền tăng như thế nào; và điều quan trọng là chúng thay đổi với tốc độ ngang nhau theo thời gian hay không.

**Lịch sử của dòng tiền tự do:** Dòng tiền tự do thường được định nghĩa là dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trừ đi chi phí vốn. Việc tạo ra dòng tiền tự do ổn định và nhất quán là một đặc tính đầu tư có lợi, vì vậy hãy tìm một công ty có dòng tiền tự do ổn định và tăng trưởng.

Nếu muốn cẩn thận hơn, bạn có thể đi sâu vào những thành phần của dòng tiền tự do. Ví dụ, ngoài chi phí vốn, bạn cũng có thể trừ cả cổ tức từ dòng tiền hoạt động thuần để có được cái nhìn toàn diện hơn về dòng tiền tự do. Sau đó có thể so sánh con số này với doanh số bán hàng như đã trình bày ở trên.

Trên thưc tế, nếu công ty có lịch sử thanh toán cổ tức, thì công ty không thể dễ dàng hoãn hoặc bỏ chúng mà không gây ra thiệt hại cho cổ đông. Thậm chí khi việc cắt giảm cổ tức ít gây thiệt hại, nó vẫn là vấn đề đối với nhiều cổ đông. Nhìn chung, thị trường coi việc chi trả cổ tức và chi phí vốn là cùng một phạm trù, đều là những chi tiêu tiền mặt cần thiết.

Nhưng ở đây điều quan trọng là tìm được một mức ổn định. Điều này không chỉ cho thấy khả năng công ty tạo ra dòng tiền mà nó cũng báo hiệu rằng công ty có đủ năng lực để tiếp tục đầu tư các hoạt động của mình hay không.

**Tỷ số thanh toán dòng tiền tự do toàn diện:** Bạn có thể tính tỷ số thanh toán dòng tiền tự do toàn diện bằng cách chia dòng tiền tự do toàn diện cho tiền thuần từ hoạt động kinh doanh để ra được tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ này càng cao càng tốt.

Dòng tiền tự do là một tiêu chí đánh giá quan trọng đối với các nhà đầu tư. Nó thể hiện tất cả những ưu điểm của dòng tiền mặt do chính hoạt động của công ty tạo ra cũng như việc sử dụng dòng tiền này cho chi phí vốn. Nếu công ty có thể đáp ứng được thử thách này, nó sẽ có không cần phải vay vốn quá mức để mở rộng kinh doanh, trả cổ tức và chống trọi với những thời điểm khó khăn.

Thuật ngữ "cash cow" được áp dụng để chỉ các công ty có dư dả dòng tiền tự do không phải là một thuật ngữ tao nhã, nhưng nó chắc chắn là một trong những đặc tính đầu tư hấp dẫn mà bạn cần xem xét.

**Kết luận**

Một khi hiểu được tầm quan trọng của quá trình tạo ra và báo cáo dòng tiền, bạn có thể sử dụng các chỉ số đơn giản này để thực hiện phân tích cho chính danh mục đầu tư riêng mình. Như Moreland đã nói ở trên, điều quan trọng là tránh "chỉ nhìn vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh mà không xem xét báo cáo lưu chuyển tiền tệ." Cách tiếp cận này sẽ giúp tìm ra cách thức mà công ty chi trả nợ cũng như tạo ra tiền mặt cho các nhà đầu tư.